**RÈN KĨ NĂNG VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC**

**MỘT SỐ TRI THỨC CẦN NHỚ VỀ ĐOẠN VĂN**

1. **Đoạn văn:** được tạo nên bởi nhiều câu văn.   
- Nội dung: Diễn đạt một ý tương đối hoàn chỉnh.  
- Hình thức: Bắt đầu bằng chữ cái viết hoa lùi đầu dòng, kết thúc là dấu chấm xuống dòng.

2. **Các yêu cầu đối với đoạn văn:**

a. Một đoạn văn phải đảm bảo có chủ đề ( là vấn đề và đối tượng mà người viết đặt ra trong đoạn.)

b. Một đoạn văn phải có tính liên kết trong văn bản:

Tức là các câu văn phải được liên kết với nhau về nội dung và cả ngữ pháp, nhằm tạo ra sự chặt chẽ mạch lạc thống nhất trọn vẹn và hoàn chỉnh của văn bản.

c. Một đoạn văn phải được trình bày theo một bố cục hợp lí: thông thường là diễn dịch, quy nạp, hỗn hợp…

**DẠNG THỨ NHẤT**

**KĨ NĂNG VIẾT ĐOẠN VĂN PHÂN TÍCH CHỦ ĐỀ TRONG MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC.**

* **Muốn viết được dạng bài này, hs phải hiểu:**

Đề tài là gì? Chủ đề là gì? Thông điệp là gì?

Đề tài là khái niệm dùng để chỉ loại các hiện tượng đời sống được miêu tả, còn chủ đề là những vấn đề cơ bản, vấn đề trung tâm được đặt ra trong tác phẩm văn học. Thông điệp là ý tưởng chính mà thông qua tác phẩm, tác giả muốn gửi đến người đọc (có thể là một bài học nào đó trong cuộc sống)

Mỗi một tác phẩm có thể chứa đựng nhiều chủ đề. Mỗi khía cạnh của chủ đề lại gợi ra một ý nghĩa, thông điệp khác nhau.

* **Để bắt đầu cho việc chuẩn bị viết học sinh cần:**

**Đặt câu hỏi:** Chủ đề chính của tác phẩm là gì? Chủ đề ấy được thể hiện như thế nào trong tác phẩm (qua nhân vật, hình ảnh, sự việc, cốt truyện…) và gợi ra những suy nghĩ gì, tình cảm gì ở người đọc?.

* **Tiến trình các bước thực hiện đoạn viết:**

Bước 1: HS nhận biết được chủ đề và gọi tên chủ đề.

Bước 2: Chỉ ra một vài căn cứ để xác định chủ đề.

Bước 3: Phân tích làm rõ chủ đề.

Bước 4: Khái quát được giá trị, ý nghĩa của chủ đề.

* **Ví dụ: Em hãy viết đoạn văn phân tích chủ đề của truyện Bồng chanh đỏ của tác giả Đỗ Chu.**
* GV cung cấp văn bản và HS cần đọc kĩ văn bản để xác định đúng chủ đề của truyện **Bồng chanh đỏ**.

*Ở Bình Ðịnh, bồng chanh có nghĩa là hay xía vô chuyện người khác, xía cách hiền lành, vô tư. “Làng tôi” trong bài ký sau đây là một làng ngoài Bắc. Cái con chim bồng chanh “mình đỏ như lửa lúc nào cũng lim dim đôi mắt đậu trên một cọng sen khô” trong đầm sen cạnh làng, con chim ấy qua lời Ðỗ Chu chẳng hề bồng chanh Bình Ðịnh một chút nào. Tên nó thế, không biết có phải vì quanh nơi nó đậu từ bồng chanh mang một nghĩa khác? Dù sao, đó là một con chim thật ngộ. Ước gì có dịp ghé “làng tôi” thăm nó.*

(Thu Tứ)

**Đỗ Chu, “Bồng chanh đỏ”**

“... Vợ chồng đôi bồng chanh đỏ năm nay đã về làm tổ ở chỗ gốc vối chưa, anh tin là thể nào nó cũng quay lại đầm nước làng mình. Nó bỏ làm sao được cái đầm sen đẹp như vậy, phải không em (...) Trong cánh rừng bọn anh đóng quân có rất nhiều giống chim lạ, nhưng bồng chanh đỏ thì anh chưa hề gặp (...)”.

(...) Tôi có cảm tưởng chỉ ở đầm nước làng tôi mới có bồng chanh đỏ (...)  
Con chim ấy thường đậu trên một cọng sen khô ven đầm. Trông nó thật rực rỡ. Cái mỏ nhọn hoắt và oai vệ, dài như một cái quản bút. Lông ức hung hung vàng, còn thì toàn thân đỏ hồng như một đốm lửa. Chao ôi, đã bao nhiêu lần anh em tôi đứng trên bờ đầm ngắm nhìn không mỏi mắt bộ cánh rất đẹp của nó. Ðừng bao giờ bạn tưởng nó đang ngủ gật nhé, cứ lim dim mắt và đậu lì một chỗ như thế đấy, nhưng chỉ cần một hòn sỏi nhỏ rơi xuống nước là lập tức cái đầu tinh khôn của nó nghểnh cao lên ngay. Lúc đó, bạn sẽ thấy nó láu lỉnh một cách lạ lùng. Chính tôi đã phải thất vọng vì không sao lại gần nó được (...) Hãy thử bước thêm lên một bước. Một bước nữa. Thế là rõ rồi, nó vờ ngủ đấy thôi. Nó chẳng bỏ qua một hành động nhỏ nào của ta hết. Cái đầu ranh mãnh của nó lại đang nghiêng nghiêng ngó ngó kia rồi. Chỉ cần ta tiến lên một bước nữa hoặc vung tay một cái là nó sẽ bay vụt đi ngay.

Tôi không còn nhớ chính xác vào khoảng thời gian nào mình đã gặp bồng chanh lần đầu tiên trong đời (...) Dạo ấy tôi còn là một thằng bé con, thường theo anh ra ngoài đầm nước sau làng để anh dạy bơi (...) chính anh đã chỉ cho tôi nhìn thấy nó.

- Một con chim màu đỏ, mày không nhìn thấy sao. Hãy nhìn thật kỹ, nó rất dễ lẫn với hoa sen.

Rồi biết tôi có nhìn lâu hơn nữa cũng khó mà thấy được, anh Hiền nhặt một hòn đất ném mạnh. Giữa bãi sen xanh rì, một con chim nhỏ, không, một bông hoa đỏ rực, một đốm lửa, bỗng bay bổng lên cao. Nó không bay xa, chỉ một thoáng đã quay lại, đậu xuống chỗ cũ. Từ phút đó tôi biết là mình sẽ không bao giờ quên được con chim kỳ lạ này.

(...) bồng chanh chỉ là một con chim nhỏ bé, rất dễ lẫn với những bông hoa. Nhưng bọn trẻ chúng tôi chẳng đứa nào quên được sự có mặt của nó ở đây và dù nó luôn luôn khiêm tốn, ngủ gà ngủ vịt trong một góc đầm, chúng tôi vẫn nhìn thấy như thường.

Có một lần, dăm đứa vốn hay đi lang thang nhất làng đã ngồi trên bờ đầm tranh cãi với nhau mãi về nó.

- Tao cam đoan đây là một chú chả.

- Bồng chanh bồng quít gì cho nhiêu khê, cứ gọi nó là bói cá, mắt tao đã nhìn thấy nó lao xuống chộp mồi như một chú bói cá. Nó cứ đứng im như treo trên không trung rất lâu rồi vút một cái, cắm thẳng xuống nước.

- Bói cá hay chả thì lông phải xanh chứ sao lại đỏ?

Chẳng hiểu chúng nó còn phải gân cổ lên với nhau như vậy đến bao giờ nếu lúc đó anh tôi không kịp thời xuất hiện để đứng ra phân giải:

- Bồng chanh, bói cá đều thuộc họ chả. Nó làm tổ trong lòng đất. Chỗ gốc vối đằng kia nhất định phải có tổ của nó. Hai vợ chồng bồng chanh thay nhau một con đi kiếm ăn, một con ở nhà. Chúng đẻ trứng vào mùa xuân, sang mùa hạ thì chim non đã lớn và bắt đầu đi kiếm ăn một mình. Chúng sống thành từng đôi một, rất đầm ấm và chuyên cần. Các cậu nhìn, kia là con vợ đang chờ chồng mang mồi về mớm cho con.

Thật là tài tình, vừa hay khi chúng tôi quay ra nhìn theo tay anh Hiền chỉ thì một chú bồng chanh thứ hai, cũng đỏ rực như một ngọn lửa, từ đâu đã bay về. Nó đậu trên cành vối, cái mỏ ngậm mồi quay ngang quay ngửa như đang tỏ ra e ngại trước sự có mặt của chúng tôi. Không một tiếng kêu, bồng chanh vợ vội bay từ dưới đầm lên đậu bên cạnh chồng. Chúng rù rì trao đổi với nhau vài lời gì đó, chắc là con vợ bảo:

- Nhà nó chớ có ngại, bọn kia từ làng ra tắm và tán gẫu đấy thôi.

Nghe lời vợ, anh chàng liền cất cánh bay bổng lên, làm một động tác giả để đánh lừa chúng tôi, xong sà sát mặt nước rồi mất hút sau đám lá sen. Chúng tôi đều biết thừa là nó đã chui tọt vào tổ rồi.

(...)  
Bạn nhớ nhé, làng tôi nằm bên một đầm sen rộng, mùa hạ hoa nở bát ngát, làng có cổng làng, còn trong đầm thì có một con bồng chanh mình đỏ như lửa lúc nào cũng lim dim đôi mắt đậu trên một cọng sen khô (...)

*Tháng 5 năm 1972*

*(Trích từ bài Bồng Chanh Ðỏ trong tập truyện ngắn*Chuyện Mùa Hạ*của Ðỗ Chu, nxb. Văn Học, 2010)*

* HS xác định đúng chủ đề của truyện **Bồng chanh đỏ**.

- Chủ đề của truyện Bồng chanh đỏ là: **cách ứng xử của con người với thiên nhiên; tình yêu thương và sự tôn trọng quyền sống tự do đối với loài vật….**

* HS chỉ ra được các căn cứ để xác định chủ đề của truyện **Bồng chanh đỏ**.

+ Sự kiện: phát hiện chim bồng chanh, đi bắt giống chim quý, trả chim về tổ cũ, lén đi bắt chim một mình, mong ước cuộc sống yên ổn cho gia đình chim bằng chanh đỏ.

+ Nhân vật và mối quan hệ giữa nhân vật với hoàn cảnh và các nhân vật khác: chủ bé Hoài trong mối quan hệ với không gian làng quê, với đầm sen thơ mộng, nơi sinh sống của giống chim quý, mối quan hệ giữa Hoài với anh trai (người truyền cho cậu bé tình yêu, niềm say mê các giống chim quý hiếm), với những người xung quanh (lũ bạn cũng say mê chim bồng chanh).

+ Chi tiết và mối quan hệ giữa các chi tiết: nhan đề Bồng chanh đỏ và mối quan hệ giữa nhan đề này với một loạt các chi tiết như phát hiện ra chim bồng chanh, đi tìm bắt chim, háo hức vì bắt được chim quý, thả chim về tổ cũ, lén bắt lại chim và thái độ, cách ứng xử của các nhân vật sau khi nhận thức được vấn đề (yêu thương, tôn trọng, bảo vệ, mong muốn điều tốt đẹp cho chim bồng chanh).

+ Điểm nhìn, ngôi kể, cách kể chuyện: nhân vật Hoài – một nhân vật trong truyện – kể lại câu chuyện của anh em minh. Ngôi kể thứ nhất này tạo nên cách nhìn chủ quan, nhiều cảm xúc, suy nghĩ và điểm nhìn trong sáng, chân thực của một chủ bé nông thôn tinh nghịch nhưng nhân hậu, biết nhận lỗi và sửa sai.

* HS xác định đúng thông điệp của truyện **Bồng chanh đỏ**.

HS đặt câu hỏi: Tác giả muốn nhắn gửi tới người đọc bức thông điệp gì về cách ứng xử của con người với loài vật?

Tác giả cũng muốn gửi gắm tới độc giả thông điệp: Hãy biết yêu thương, trân trọng và đừng làm tổn hại tới động vật, bởi chúng cũng giống con người, cũng biết đau, biết buồn, biết cả tổn thương.

* HS thực hiện việc viết đoạn văn phân tích chủ đề của truyện **Bồng chanh đỏ**.

**Đoạn viết tham khảo: phân tích khía cạnh cách ứng xử của con người với thiên nhiên của chủ đề trong truyện.**

Tôi yêu thích truyện ***Bồng chanh đỏ*** trước hết vì chủ đề truyện: cách ứng xử của con người với thiên nhiên. (2) Chủ đề ấy thể hiện qua sự việc tìm bắt chim bồng chanh. (2a) Mong muốn bắt chim bồng chanh đỏ của anh Hiền không bắt nguồn từ sự độc ác, mà trái lại, đến từ niềm đam mê, tình yêu của anh với loài chim quý hiếm này:(") "Anh mê bồng chanh lắm, mê hơn tất cả những chú chim mà anh đã có trong lồng kia" (\*\*) Với tình yêu và sự hiểu biết của anh Hiền, có lẽ anh sẽ biết cách chăm sóc, nuôi nấng chim bồng chanh đỏ. (\*) Thế nhưng, qua bao khó khăn để bắt được, anh Hiền lại quyết định thả chú chim về tổ. Anh bảo: "Thôi tha cho vợ chồng nó, chúng nó còn có con nhỏ". (\*\*) Thì ra, tình yêu thiên nhiên không phải sự chiếm hữu, mà là tôn trọng thiên nhiên trong trạng thái vốn có. Cũng như con người, loài vật chỉ có thể hạnh phúc khi được sống tự do. Anh Hiền hiểu rằng cuộc sống bị giam cầm, dù được chăm sóc tốt thế nào, cũng là nỗi bất hạnh với chim.

Chủ đề cách ứng xử với thiên nhiên được tô đậm hơn qua những chuyển biến trong nhận thức của nhân vật Hoài. (2b) Ban đầu, Hoài chưa hiểu quyết định trả tự do cho chim bồng chanh đỏ, nên đã trách anh Hiền. (\*\*) Lời nói của anh đã thức tỉnh Hoài, đồng thời thức tỉnh chúng ta những người đọc: (\*) "Nếu có đứa nào phá rối nhà mày thì mày tính sao... Vậy thì mày có muốn đóng vai thằng ăn cướp đối với gia đình con bồng chanh không?" (\*\*) Những lời nói ấy khiến Hoài nhận ra giữa thiên nhiên và con người luôn có sự tương quan, chim bồng chanh cũng mong muốn bảo vệ tổ ấm của nó, giống như con người. Vì thế, những điều ta không muốn xảy đến với mình, ta đừng gây ra cho các loài vật. (\*) Từ đó, Hoài "thương đôi bồng chanh bây giờ đã tha con đến một cánh đồng nào, ở một đầm nước xa lạ, chúng lại cùng nhau xây tổ để tránh mưa tránh nắng....(\*\*) Tình thương ấy xuất phát từ lòng trắc ẩn và sự đồng cảm, dù muộn mằn. Vì hành động nhất thời của hai anh em, chim bồng chanh đã phải bỏ tổ để đi nơi khác. Chi tiết này nhắc nhở chúng ta cần cẩn trọng khi ứng xử với thiên nhiên, vì bất kì hành động vô tâm nào cũng có thể gây ra những tổn thương đối với muôn loài. (\*)

**HỆ THỐNG CÁC BÀI TẬP LUYỆN VIẾT ĐOẠN VĂN PHÂN TÍCH CHỦ ĐỀ CỦA TÁC PHẨM VĂN HỌC**

**Bài tập số 1**

Viết đoạn văn phân tích chủ đề của bài thơ **Sang thu** vủa tác giả Hữu Thỉnh.

Bỗng nhận ra hương ổi  
Phả vào trong gió se  
Sương chùng chình qua ngõ  
Hình như thu đã về  
  
Sông được lúc dềnh dàng  
Chim bắt đầu vội vã  
Có đám mây mùa hạ  
Vắt nửa mình sang thu  
  
Vẫn còn bao nhiêu nắng  
Đã vơi dần cơn mưa  
Sấm cũng bớt bất ngờ  
Trên hàng cây đứng tuổi.

Hướng dẫn làm bài:

* **Tiến trình các bước thực hiện đoạn viết:**

Bước 1: HS nhận biết được chủ đề và gọi tên chủ đề.

Bước 2: Chỉ ra một vài căn cứ để xác định chủ đề.

Bước 3: Phân tích làm rõ chủ đề.

Bước 4: Khái quát được giá trị, ý nghĩa của chủ đề.

* HS xác định đúng chủ đề của bài thơ **Sang thu**.

- Chủ đề của bài thơ sang thu là: Những chuyển biến của đất trời từ cuối hạ sang thu; những suy ngẫm của con người về dòng chảy cuộc đời và những trải nghiệm; những cảm xúc, những rung động tâm hồn trước cảnh vật thiên nhiên trong những ngày cuối hạ sang thu giữa thời khói lửa.

* HS chỉ ra được các căn cứ để xác định chủ đề của bài thơ **Sang thu**.

- Qua các hình ảnh miêu tả những chuyển động của thiên nhiên trong bài thơ: hương ổi **phả** vào trong gió **se**, sương **chùng chình,** chim **vội vã**, đám mây **vắt** nửa mình, cơn mưa **vơi**dần.

- Qua các từ ngữ miêu tả những chuyển động của thiên nhiên trong bài thơ:

+ **Bỗng:** Ngạc nhiên, bâng khuâng.

+ **Phả vào:** hương thơm bốc mạnh tỏa ra thành luồng, chứ không thoang thoảng. Nhà thơ vừa thấy hương ổi, vừa cảm nhận được cái se lạnh của gió đầu thu.

+ **Chùng chình:** nhân hóa, có ý vừa nhởn nhơ, chậm chạp vương vất bên ngõ xóm đường làng.

+ **Hình như**: Mùa thu về chưa thật rõ ràng, thu về đột ngột nhưng thật nhẹ nhàng làm cho nhà thơ chưa dám tin, chưa dám chắc.

→ Đây đều là những hình ảnh miêu tả những chuyển động hết sức mơ hồ của thiên nhiên, tất cả đều chưa có gì rõ rệt mà đậm nét.

→ Qua cách miêu tả đó, em còn cảm nhận được sự tinh tế, nhạy cảm trong tâm hồn nhà thơ khi kết hợp nhiều giác quan như xúc giác, thính giác, thị giác,... để cảm nhận thiên nhiên; thấy được một tâm hồn vô cùng tinh tế, nhạy cảm của nhà thơ: một tâm hồn yêu thiên nhiên, hoà nhập cùng thiên nhiên.

* HS xác định đúng thông điệp của bài thơ **Sang thu**.
* Hãy yêu quý, trân trọng vẻ đẹp thiên nhiên.
* Tuổi đời và sự từng trải giúp ta bình thản trước bao sóng gió.
* Cần biết lắng nghe, cảm nhận thiên nhiên bằng tất cả các giác quan để đón nhận những món quà vô giá thiên nhiên.
* Thời gian chảy trôi, cùng với sự thay đổi của thời cuộc, con người cũng sẽ trưởng thành, không còn những bồng bột, sôi nổi và sự liều lĩnh của tuổi trẻ. Chúng ta sẽ biết lắng mình xuống để suy ngẫm và chiêm nghiệm, cũng sẽ không để những sóng gió cuộc đời quật ngã mỗi bước đi.
* HS thực hiện việc viết đoạn văn phân tích chủ đề

**Bài tập số 2**

Viết đoạn văn phân tích chủ đề của bài thơ **Đoàn thuyền đánh cá** vủa tác giả Huy Cận.

Mặt trời xuống biển như hòn lửa,  
Sóng đã cài then, đêm sập cửa.  
Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,  
Câu hát căng buồm cùng gió khơi.  
  
Hát rằng: cá bạc biển Đông lặng,  
Cá thu biển Đông như đoàn thoi  
Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng.  
Đến dệt lưới ta, đoàn cá ơi!  
  
Thuyền ta lái gió với buồm trăng  
Lướt giữa mây cao với biển bằng,  
Ra đậu dặm xa dò bụng biển,  
Dàn đan thế trận lưới vây giăng.  
  
Cá nhụ cá chim cùng cá đé,  
Cá song lấp lánh đuốc đen hồng,  
Cái đuôi em quẫy trăng vàng choé.  
Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long.  
  
Ta hát bài ca gọi cá vào,  
Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao.  
Biển cho ta cá như lòng mẹ  
Nuôi lớn đời ta tự buổi nào.  
  
Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng  
Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng.  
Vảy bạc đuôi vàng loé rạng đông,  
Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng.  
  
Câu hát căng buồm với gió khơi,  
Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.  
Mặt trời đội biển nhô màu mới,  
Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.

Hồng Gai, 4-10-1958

Bài thơ này được viết năm 1958 nhân chuyến đi thực tế của tác giả ở Hồng Gai, in trong tập *Trời mỗi ngày lại sáng* (1958) và đăng trên Tạp chí *Văn nghệ* số 18 (tháng 11-1958).

* **Tiến trình các bước thực hiện đoạn viết:**

Bước 1: HS nhận biết được chủ đề và gọi tên chủ đề.

Bước 2: Chỉ ra một vài căn cứ để xác định chủ đề.

Bước 3: Phân tích làm rõ chủ đề.

Bước 4: Khái quát được giá trị, ý nghĩa của chủ đề.

* HS xác định đúng chủ đề của bài thơ **Đoàn thuyền đánh cá.**

- Chủ đề của bài thơ là: **CHỦ ĐỀ VẺ ĐẸP CỦA CON NGƯỜI LAO ĐỘNG** **TRONG THỜI KÌ ĐỔI MỚI.**

Bài thơ là khúc tráng ca ca ngợi ca ngợi những người ngư dân cần cù, chăm chỉ, ngày đêm đánh bắt cá,làm giàu cho đất nước, ca ngợi cuộc sống lao động tập thể của người dân chài trong công cuộc xây dựng và tái thiết đất nước, đồng thời bộc lộ niềm vui, niềm tự hào của nhà thơ trước khung cảnh thiên nhiên.

* HS chỉ ra được các căn cứ để xác định chủ đề của bài thơ **Đoàn thuyền đánh cá.**

- **Nhan đề** 'Đoàn thuyền đánh cá' thể hiện vẻ đẹp của biển cả và nghề đánh cá, cũng như lòng hăng say lao động của người dân.

- **Hình ảnh 'đoàn thuyền'** thể hiện sự đoàn kết và khí thế lao động hăng say của nhân dân, tạo nên một bài ca lao động hùng vĩ. Tác giả chọn hình ảnh 'đoàn thuyền' thay vì 'con thuyền', đồng nghĩa với việc không chỉ có một mà nhiều chiếc thuyền ra khơi đánh bắt. Điều này thể hiện tinh thần đoàn kết và sức mạnh cộng đồng trong lao động của người Việt. Họ cùng nhau lao động để xây dựng cuộc sống mới. Với tiêu đề này, Huy Cận đã mở ra hình ảnh xuyên suốt tác phẩm và mạch cảm xúc của bài thơ. Bài thơ thể hiện niềm tự hào của nhà thơ về đất nước và cuộc sống qua hình ảnh đoàn thuyền đánh cá.

- **Mạch cảm xúc** của bài thơ được triển khai liên quan đến quá trình lao động trên biển của đoàn thuyền, từ khi ra khơi cho đến khi trở về.

- Trong bài Đoàn thuyền đánh cá có **sử dụng nhiều từ “hát”** cả bài thơ giống như một khúc tráng ca. Những câu thơ có từ “hát” trong bài:

    - **Câu hát căng buồm cùng gió khơi**, đây là tiếng hát ra trận đầy niềm vui, sự phấn chấn và tin tưởng vào chuyến ra khơi đầy thắng lợi.

    - **Ta hát bài ca gọi cá vào** → gợi sự thân thiết, niềm vui, phấn chấn yêu lao động, thể hiện niềm vui khí thế hăng say của người lao động

    - **Câu hát căng buồm với gió khơi**, tiếng hát cuối cùng vang lên ” câu hát căng buồm với gió khơi” tiếng hát là một khúc ca khải hoàn của những con người chiến thắng trở về với những khoang thuyền đầy cá.

* Nhận xét:

+ Những câu hát đã theo suốt hành trình của người dân chài, câu hát mở đầu lúc ra khơi và khi trở về đoàn thuyền vẫn với khí thế vui tươi đó, khúc ca trở về với thành quả là khúc khải hoàn ca.

     + Âm điệu bài thơ như khúc hát say mê hào hứng với chữ “hát” lặp đi lặp lại 4 lần khiến bài thơ tựa như khúc ca lao động khỏe khoắn, vui nhộn.

* HS xác định đúng thông điệp của bài thơ **Đoàn thuyền đánh cá.**
* Mối quan hệ giữa người và thiên nhiên thật hoà hợp.
* Niềm vui, sự hứng khởi của những người lao động trong thời kì đổi mới.
* Vai trò, tầm quan trọng và giá trị của biển đảo Tổ quốc. “Biển cho ta nhiều cá như lòng mẹ / Nuôi lớn đời ta tự buổi nào”; biển đã hào phóng nuôi ta bằng tài nguyên phong phú như lòng mẹ đã nuôi ta từ tấm bé, bằng tình thương vô hạn.
* Mỗi người phải có ý thức về việc giữ gìn chủ quyền biển đảo, bảo vệ môi trường, tài nguyên biển đảo.
* HS thực hiện việc viết đoạn văn phân tích chủ đề

**Bài tập số 3**

Viết đoạn văn phân tích chủ đề của bài thơ **Từ ấy** của tác giả Tố Hữu.

Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ  
Mặt trời chân lý chói qua tim  
Hồn tôi là một vườn hoa lá  
Rất đậm hương và rộn tiếng chim...  
  
Tôi buộc lòng tôi với mọi người  
Để tình trang trải với trăm nơi  
Để hồn tôi với bao hồn khổ  
Gần gũi nhau thêm mạnh khối đời  
  
Tôi đã là con của vạn nhà  
Là em của vạn kiếp phôi pha  
Là anh của vạn đầu em nhỏ  
Không áo cơm, cù bất cù bơ...

Tháng 7-1938  
 Bài thơ này được sử dụng trong chương trình SGK *Ngữ văn 11* từ 2007.

* **Tiến trình các bước thực hiện đoạn viết:**

Bước 1: HS nhận biết được chủ đề và gọi tên chủ đề.

Bước 2: Chỉ ra một vài căn cứ để xác định chủ đề.

Bước 3: Phân tích làm rõ chủ đề.

Bước 4: Khái quát được giá trị, ý nghĩa của chủ đề.

* HS xác định đúng chủ đề của bài thơ **Từ ấy**.

- Chủ đề của bài thơ là: tuyên ngôn về lẽ sống của người cộng sản khi gặp lí tưởng của Đảng.

* HS chỉ ra được các căn cứ để xác định chủ đề của bài thơ **Từ ấy**.
* Nhan đề của bài thơ là cụm từ *Từ ấy* bắt nguồn từ chủ đề của câu thơ trứ danh: "*Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ, mặt trời chân lý chói qua tim"*.
* Nội dung của bài thơ: thể hiện tâm trạng của nhà thơ khi được đón nhận vào hàng ngũ những người đồng lòng với ý nghĩa cao cả.
* Mạch cảm xúc của bài thơ:

+ **Hân hoan niềm vui khi giác ngộ lí tưởng cách mạng**

**+ Nhận thức mới về lẽ sống**

**+ Sự thay đổi trong tình cảm**

**- Qua các hình ảnh, từ ngữ thể hiện chủ đề:**

+ “Từ ấy trong tôi nắng hạ”:

* “Từ ấy”: dấu mốc quan trọng trong cuộc đời tác giả.
* “Nắng hạ”: tia nắng rực rỡ, chiếu sáng và mạnh mẽ nhất trong năm. Thể hiện sức mạnh, tầm ảnh hưởng của lí tưởng cách mạng đối với cuộc sống của người chiến sĩ trẻ tuổi.

+ “Mặt trời chân lí chói qua tim”.

* “Ánh sáng chân lí”: làm bừng sáng vị thế và sức mạnh của Đảng, chứng minh tính bất diệt của lý tưởng cách mạng.
* Tính từ “chói” thể hiện ảnh hưởng mạnh mẽ của lý tưởng cách mạng đến trái tim và tâm hồn.
* Qua các biện pháp tu từ tinh tế đặc biệt là lối so sánh giàu ý nghĩa, ngôn ngữ tràn đầy nhịp điệu.

+ “Hồn tôi là một vườn hoa lá/ Rất đậm hương và rộn tiếng chim”:

* Sử dụng phép so sánh: tả sự tươi mới, sôi động của tâm hồn người chiến sĩ khi chạm vào lý tưởng cách mạng. Miêu tả hình ảnh hồn tôi như vườn hoa lá, với hương thơm và âm nhạc của tiếng chim, tạo nên bức tranh tinh tế về niềm vui và sự hạnh phúc khi theo đuổi lý tưởng cách mạng.
* Ý nghĩa: tạo nên bức tranh tinh tế về niềm vui và sự hạnh phúc khi theo đuổi lý tưởng cách mạng.

+ “Tôi đã là con của vạn nhà/ Là em của vạn kiếp phôi pha/ Là anh của vạn đầu em nhỏ”

* Các hình ảnh bso sánh: “Kiếp phôi pha”, em nhỏ “cù bất cù bơ”: thể hiện lòng đồng cảm, gắn bó, sẻ chia với những số phận khó khăn, đau thương.
* Ý nghĩa: thể hiện sự thay đổi to lớn về nhận thức và tình cảm của Tố Hữu là biểu hiện rõ ràng của sự giác ngộ hoàn toàn vào lý tưởng cách mạng.
* HS xác định đúng thông điệp của bài thơ **Từ ấy**.

+ Sự đồng cảm và chia sẻ: Tác giả mở lòng, sẵn lòng chia sẻ tình cảm, đồng cảm với mọi người. Đây là thông điệp về việc không chỉ sống với bản thân mà còn sống để kết nối và đồng hành với mọi người xung quanh.

+ Sự đa dạng và hòa nhập: Tâm hồn tác giả mở rộng ra như một vườn hoa lá, biểu hiện sự đa dạng và phong phú của cuộc sống. Việc hòa nhập và chấp nhận sự đa dạng trong cuộc sống được thể hiện qua việc anh/chị là "con của vạn nhà", "em của vạn kiếp", "anh của vạn đầu".

+ Sự đồng nhất qua sự khác biệt: Tuy mỗi người có những cuộc đời, địa vị khác nhau, nhưng qua bài thơ, tác giả kết nối mọi người lại với nhau bằng tinh thần đồng nhất qua sự khác biệt. Không áo cơm, cù bất cù bơ, tất cả đều có thể kết nối với nhau thông qua tinh thần đồng cảm và chia sẻ.

* HS thực hiện việc viết đoạn văn phân tích chủ đề

**Bài tập số 4**

Viết đoạn văn phân tích chủ đề của bài thơ **Nhớ con sông quê hương** của tác giả Tế Hanh.

Quê hương tôi có con sông xanh biếc  
Nước gương trong soi tóc những hàng tre  
Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè  
Toả nắng xuống lòng sông lấp loáng  
Chẳng biết nước có giữ ngày, giữ tháng  
Giữ bao nhiêu kỷ niệm giữa dòng trôi?  
Hỡi con sông đã tắm cả đời tôi!  
Tôi giữ mãi mối tình mới mẻ  
Sông của quê hương, sông của tuổi trẻ  
Sông của miền Nam nước Việt thân yêu  
  
Khi bờ tre ríu rít tiếng chim kêu  
Khi mặt nước chập chờn con cá nhảy  
Bạn bè tôi tụm năm tụm bảy  
Bầy chim non bơi lội trên sông  
Tôi giơ tay ôm nước vào lòng  
Sông mở nước ôm tôi vào dạ  
Chúng tôi lớn lên mỗi người mỗi ngả  
Kẻ sớm khuya chài lưới bên sông  
Kẻ cuốc cày mưa nắng ngoài đồng  
Tôi cầm súng xa nhà đi kháng chiến  
Nhưng lòng tôi như mưa nguồn, gió biển  
Vẫn trở về lưu luyến bên sông  
Hình ảnh cô em đôi má ửng hồng...  
  
Tôi hôm nay sống trong lòng miền Bắc  
Sờ lên ngực nghe trái tim thầm nhắc  
Hai tiếng thiêng liêng, hai tiếng “miền Nam”  
Tôi nhớ không nguôi ánh sáng màu vàng  
Tôi quên sao được sắc trời xanh biếc  
Tôi nhớ cả những người không quen biết...  
Có những trưa tôi đứng dưới hàng cây  
Bỗng nghe dâng cả một nỗi tràn đầy  
Hình ảnh con sông quê mát rượi  
Lai láng chảy, lòng tôi như suối tưới  
Quê hương ơi! lòng tôi cũng như sông  
Tình Bắc Nam chung chảy một dòng  
Không gành thác nào ngăn cản được  
Tôi sẽ lại nơi tôi hằng mơ ước  
Tôi sẽ về sông nước của quê hương  
Tôi sẽ về sông nước của tình thương

6-1956  
  
Bài thơ được sáng tác khi tác giả tập kết ra miền Bắc sau cuộc kháng chiến chống Pháp.

* **Tiến trình các bước thực hiện đoạn viết:**

Bước 1: HS nhận biết được chủ đề và gọi tên chủ đề.

Bước 2: Chỉ ra một vài căn cứ để xác định chủ đề.

Bước 3: Phân tích làm rõ chủ đề.

Bước 4: Khái quát được giá trị, ý nghĩa của chủ đề.

* HS xác định đúng chủ đề của bài thơ **Nhớ con sông quê hương**.

- Chủ đề của bài thơ là: sự ca ngợi về vẻ đẹp của con sông quê vô cùng bình dị và chân thật trong tâm tưởng của nhà thơ – đẹp hiền hòa, êm dịu; đồng thời bày tỏ tình cảm gắn bó với quê hương của tác giả.

* HS chỉ ra được các căn cứ để xác định chủ đề của bài thơ **Nhớ con sông quê hương**.
* Chủ thể trữ tình của đoạn thơ: Chủ thể xưng “tôi”, “chúng tôi”. Đây là người đã và đang lưu giữ những tình cảm đặc biệt và kí ức gắn bó với con sông quê hưởng từ thời thơ ấu cho đến khi trưởng thành và phải sống xa quê.
* Tình cảm, cảm xúc được tác giả Tế Hanh thể hiện trong bài thơ là: tình cảm yêu mến và niềm thương nhớ quê hương qua hình ảnh con sông của một người con xa quê.
* Những tình cảm, cảm xúc ấy được thể hiện qua những hình ảnh cùng các từ ngữ miêu tả, gợi nhắc kỷ niệm nhớ thương, trìu mến, thiết tha về con sông qua những câu thơ chứa chan cảm xúc. *Quê hương tôi có con sông xanh biếc/ Nước gương trong soi tóc những hàng tre.* Con sông được miêu tả với màu xanh biếc và nước gương trong soi tóc những hàng tre, tạo nên một cảnh quan thanh bình và đẹp mắt. Bên cạnh đó, nhà thơ cũng miêu tả sự đa dạng của cuộc sống bên sông, từ người chài lưới, người cuốc cày đến những người đi kháng chiến. *Kẻ sớm khuya chài lưới bên sông/ Kẻ cuốc cày mưa nắng ngoài đồng*
* Qua những câu thơ chứa chan cảm xúc “Hỡi con sông đã tắm cả đời tôi!”; “Tôi giơ tay ôm nước vào lòng! “Sông mở nước ôm tôi vào dạ”.
* Giọng thơ sôi nổi, đan xen những xúc cảm hoài niệm, hồi tưởng nhà thơ đã mang tới cho độc giả một bức tranh sông quê vừa chân thực lại vô cùng sống động.
* HS xác định đúng thông điệp của bài thơ **Nhớ con sông quê hương**.

- Bài thơ là bức thông điệp về tình yêu sâu đậm và nỗi nhớ da diết dành cho quê hương. Con sông quê không chỉ là dòng nước mát lành mà còn là nơi lưu giữ kỷ niệm tuổi thơ, nơi gắn bó với những tháng ngày êm đềm và hạnh phúc. Qua hình ảnh con sông, Tế Hanh thể hiện lòng biết ơn, niềm tự hào và sự gắn bó không thể tách rời với quê hương.

- Hãy luôn trân trọng, yêu quý vẻ đẹp bình dị của quê hương mình.

- Quê hương có giá trị vô cùng to lớn đối với đời sống của mỗi người. Đó là nơi chúng ta sinh ra và lớn lên, nơi chứa đựng những kỷ niệm đẹp đẽ và êm đềm của tuổi thơ. Quê hương không chỉ cung cấp nguồn dưỡng chất về vật chất mà còn nuôi dưỡng tâm hồn, hình thành nên bản sắc và giá trị văn hóa của mỗi cá nhân….

* HS thực hiện việc viết đoạn văn phân tích chủ đề

**Bài tập số 5**

Viết đoạn văn phân tích chủ đề của bài thơ **Chợ Tết** của tác giả Đoàn Văn Cừ.

Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi,  
Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà tranh,  
Trên con đường viền trắng mép đồi xanh,  
Người các ấp tưng bừng ra chợ Tết.  
Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc;  
Những thằng cu áo đỏ chạy lon xon,  
Vài cụ già chống gậy bước lom khom,  
Cô yếm thắm che môi cười lặng lẽ.  
Thằng em bé nép đầu bên yếm mẹ,  
Hai người thôn gánh lợn chạy đi đầu,  
Con bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo sau.  
  
Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa,  
Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa,  
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh,  
Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh.  
Người mua bán ra vào đầy cổng chợ.  
Con trâu đứng vờ rim hai mắt ngủ,  
Để lắng nghe người khách nói bô bô.  
Anh hàng tranh kĩu kịt quẩy đôi bồ,  
Tìm đến chỗ đông người ngồi giở bán.  
Một thầy khoá gò lưng trên cánh phản,  
Tay mài nghiên hí hoáy viết thơ xuân.  
Cụ đồ nho dừng lại vuốt râu cằm,  
Miệng nhẩm đọc vài hàng câu đối đỏ.  
Bà cụ lão bán hàng bên miếu cổ,  
Nước thời gian gội tóc trắng phau phau.  
Chú hoa man đầu chít chiếc khăn nâu,  
Ngồi xếp lại đống vàng trên mặt chiếu.  
Áo cụ lý bị người chen sấn kéo,  
Khăn trên đầu đang chít cũng bung ra.  
Lũ trẻ con mải ngắm bức tranh gà,  
Quên cả chị bên đường đang đứng gọi.  
Mấy cô gái ôm nhau cười rũ rượi,  
Cạnh anh chàng bán pháo dưới cây đa.  
Những mẹt cam đỏ chót tựa son pha.  
Thúng gạo nếp đong đầy như núi tuyết,  
Con gà trống mào thâm như cục tiết,  
Một người mua cầm cẳng dốc lên xem.  
  
Chợ tưng bừng như thế đến gần đêm,  
Khi chuông tối bên chùa văng vẳng đánh,  
Trên con đường đi các làng hẻo lánh,  
Những người quê lũ lượt trở ra về.  
Ánh dương vàng trên cỏ kéo lê thê,  
Lá đa rụng tơi bời quanh quán chợ.

1939  
  
Bài thơ đăng lần đầu trên báo *Ngày nay*.

* **Tiến trình các bước thực hiện đoạn viết:**

Bước 1: HS nhận biết được chủ đề và gọi tên chủ đề.

Bước 2: Chỉ ra một vài căn cứ để xác định chủ đề.

Bước 3: Phân tích làm rõ chủ đề.

Bước 4: Khái quát được giá trị, ý nghĩa của chủ đề.

* HS xác định đúng chủ đề của bài thơ **Chợ Tết.**

- Chủ đề của bài thơ là: **chủ đề** quê hương với cảnh thiên nhiên, sinh hoạt ở nông thôn.

* HS chỉ ra được các căn cứ để xác định chủ đề của bài thơ **Chợ Tết.**
* **Nhan đề:** ***Chợ Tết*** là gương mặt tinh thần, là nét văn hóa, là điệu hồn riêng của Tết dân tộc lắng đọng từ ngàn đời nay.
* **Nội dung của bài thơ:** Bài thơ là một bức tranh chợ Tết miền trung du giàu màu sắc và vô vùng sinh động. Người đi chợ Tết ai cũng vui vẻ, từ cụ già cho tới các cô thiếu nữ, trẻ con, người mua kẻ bán tấp nập trong khung cảnh thiên nhiên tươi đẹp đậm sắc xuân. -> Qua bức tranh phiên chợ Tết ta thấy được cảnh sinh hoạt nhộn nhịp, cuộc sống vui vẻ, hạnh phúc của người dân quê.
* **Các từ ngữ** đã tạo nên bức tranh giàu màu sắc về chợ Tết: *trắng, đỏ, hồng lam, xanh biếc, thắm, vàng, tía, xanh, son.* Tạo nên bức tranh chợ Tết vùng trung du giàu màu sắc và sinh động.
* Các biện pháp nghệ thuật đã tạo nên bức tranh sinh động, tươi tắn, có hồn và rực rỡ đầy sức sống của thiên nhiên, gợi được cả cái náo nức, vui vẻ của thiên nhiên trong buổi sáng mùa xuân tươi đẹp.
* So sánh: Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa

Hiệu quả: **Sương trắng so sánh với giọt sữa.**

+ Tạo sự sinh động cho hình ảnh.

+ Nhấn mạnh dáng vẻ, sự ngọt ngào, thơm mát, tinh khiết… của giọt sương ban mai.

* Nhân hóa: Tia nắng “nháy”, “ núi uốn mình”, trong chiếc “ áo the xanh”, “ đồi thoa son” –“nằm”: Cảnh vật vô tri trở nên sống động như con người: tia nắng như đứa trẻ tinh nghịch, reo vui, núi đồi như cô thiếu nữ đang trang điểm, làm duyên, làm dáng muốn hoà vào dòng người đi chợ tết.
* Ẩn dụ: “chiếc áo the xanh”: ngầm thể hiện sắc màu của cỏ cây hoa lá mọc trên núi, gợi sức sống tràn trề của mùa xuân.
* …..
* HS xác định đúng thông điệp của bài thơ **Chợ Tết.**

- Qua việc miêu tả bức tranh chợ Tết miền trung du giàu màu sắc và vô vùng sinh động , nhà thơ đã gửi gắm về việc phải lưu giữ những nét văn hóa truyền thống của đất nước.

- Bức tranh dân gian "Chợ Tết" được tác giả mô tả rất sinh động, mang lại cảm giác thân thuộc và ấm áp. Thông điệp chính của bài thơ là về sự hòa mình vào không khí rộn ràng, sum vầy của người dân trong những ngày cuối năm, qua đó thể hiện tình yêu thương và lòng hiếu khách của con người Việt Nam.

- ….

* HS thực hiện việc viết đoạn văn phân tích chủ đề

**DẠNG THỨ 2**

**VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ**

**I. Mục tiêu của dạng bài viết này là:**

- HS nhận biết được tình cảm, cảm xúc của bản thân khi đọc 1 bài thơ

- Nắm được yêu cầu kiểu bài và biết viết một đoạn văn đảm bảo nội dung là ghi lại cảm xúc sau khi đọc xong một bài thơ.

**II. Để thực hiện được dạng bài viết này HS cần nắm được tri thức kiểu bài.**

VD: GV cho hs làm phiếu bài tập điền khuyết để ghi nhớ kiểu bài.

**Câu 1**: Nội dung đoạn văn trình bày……. về một bài thơ

**Câu 2**: Đoạn văn sử dụng ngôi thứ……. để chia sẻ.

**Câu 3**: Các câu trong đoạn văn cần…… với nhau chặt chẽ để tạo sự mạch lạc cho đoạn văn để tạo sự mạch lạc cho đoạn văn.

**Câu 4**. Nhiệm vụ của mở đoạn là …… nhan đề, tác giả và cảm xúc chung về bài thơ ( câu chủ đề)

**Câu 5**. Nhiệm vụ của thân đoạn………… của người đọc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ, làm rõ cảm xúc bằng những hình ảnh, từ ngữ được trích trong bài thơ.

**Câu 6**. Nhiệm vụ của kết đoạn đoạn ……. lại cảm xúc về bài thơ và ý nghĩa của nó với bản thân.

Đáp án :

1. Cảm xúc
2. Nhất
3. Liên kết
4. Giới thiệu
5. Trình bày cảm xúc
6. Khẳng định.

**III. Hướng dẫn quy trình viết**

**Hướng dẫn từng bước thực hiện cụ thể.**

**TÌM Ý**

* Đọc diễn cảm bài thơ vài lần để cảm nhận âm thanh, vần, nhịp điệu của bài thơ và xác định những cảm xúc mà bài thơ đã gợi cho em.
* Tìm và xác định ý nghĩa của những từ ngữ, hình ảnh độc đáo, những biện pháp tu từ mà tác giả bài thơ sử dụng.
* Xác định chủ đề của bài thơ.
* Lí giải vì sao em có cảm xúc đặc biệt với bài thơ.
* Viết nhanh dưới dạng cụm từ thể hiện những ý tưởng trên

**LẬP Ý CHO ĐOẠN VIẾT BẰNG CÁCH ĐIỀN VÀO BẢNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu văn** | **Nội dung** |
| Mở đoạn | * Tên bài thơ, tên tác giả……………. * Cảm xúc chung về bài thơ…………………….   …………………………………………........... |
| Thân đoạn | * Cảm xúc thứ nhất……..   Bằng chứng (qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ nào?)……………………..   * Cảm xúc thứ 2………………   Bằng chứng (qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ nào?)…………………. |
| Kết đoạn | * Khẳng định lại cảm xúc………………… * Ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân em……   ……………………………………………………………… |

**SỬ DỤNG BẢNG KIỂM ĐỂ KT LẠI ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ ĐÃ VIẾT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các phần của đoạn văn** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **Chưa đạt** |
|  | Mở đoạn bằng chữ viết hoa lùi vào đầu dòng |  |
| **Mở đoạn** | Dùng ngôi thứ nhất để ghi lại cảm xúc của mình về bài thơ. |  |
|  | Nêu nhan đề, tên tác giả và cảm xúc khái quát về bài thơ. |  |
| **Thân đoạn** | Trình bày cảm xúc về bài thơ theo một trình tự hợp lí bằng một số câu. |  |
| Trích một số từ ngữ, hình ảnh gợi cảm xúc trong bài thơ. |  |
| Sử dụng một số từ ngữ để tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các câu. |  |
| **Kết đoạn** | Khẳng định lại cảm xúc và ý nghĩa của bài thơ với bản thân. |  |
| Kết đoạn bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn. |  |

**Sử dụng văn bản mẫu để hiểu cách viết đoạn văn ghi lại cảm xúc:**

Đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ “*Những cánh buồm”*

*“Những cánh buồm”* của Hoàng Trung Thông là một trong những bài thơ để lại cho tôi nhiều cảm xúc.(1) Tác phẩm viết về tình cha con thiêng liêng bằng giọng thơ giản dị, chân thành. (2)Hình ảnh *“cha dắt con đi”* được lặp lại nhiều lần không chỉ thể hiện tình cảm đong đầy yêu thương, trìu mến của cha dành cho con mà còn gợi lên sự chở che, dẫn dắt của cha trên hành trình cùng con đi đến tương lai.(3) Cha như cánh buồm đưa con đến những chân trời mới. (4)Nếu hình ảnh người cha đem đến cho người đọc cảm giác về sự ân cần, che chở thì hình ảnh đứa con lại cho thấy sự yêu thương, tin cậy của con đối với cha.(5) Lời đề nghị ngây thơ, đầy tin yêu: *"Cha mượn cho con buồm trắng nhé,/ Để con đi"* làm cho tôi như thấy hình ảnh chính mình với ước mơ khám phá những chân trời mới lạ.(6) Qua bài thơ, tôi cảm nhận được tình cha con thắm thiết. (7)Tình cảm ấy khiến tôi nghĩ đến cha mình, người vẫn luôn yêu thương, chăm sóc tôi chu đáo. (8)Tôi tự nhắc nhở mình cần yêu thương cha nhiều hơn nữa vì tôi vẫn đang may mắn được sống trong vòng tay cha.(9)

Hướng dẫn phân tích kiểu viết đoạn văn ghi lại cảm xúc bằng cách đọc kĩ văn bản và trả lời các câu hỏi:

1. Tìm những từ thể hiện cảm xúc cùa người viết về bài thơ.
2. Tác giả đoạn văn đã sử dụng ngôi thứ mấy để chia sẻ cảm xúc?
3. Những câu nào thuộc về phần mở đoạn? Vì sao em biết?
4. Những câu nào thuộc về phần thân đoạn? Phần này trình bày nội dung gì?
5. Hãy chỉ ra câu kết của đoạn văn và cho biết nội dung của nó.
6. Tìm những từ ngữ được dùng theo kiểu lặp lại hoặc thay thể những từ ngữ tương đương ở những câu trước đó. Nêu tác dụng của những từ ngữ đó?

**Gợi ý**

*“Những cánh buồm”* của Hoàng Trung Thông là một trong những bài thơ để lại cho **tôi** nhiều cảm xúc. (1)Tác phẩm viết về tình cha con thiêng liêng bằng giọng thơ giản dị, chân thành.(2) Hình ảnh *“cha dắt con đi”* được lặp lại nhiều lần không chỉ thể hiện tình cảm đong đầy yêu thương, trìu mến của cha dành cho con mà còn gợi lên sự chở che, dẫn dắt của cha trên hành trình cùng con đi đến tương lai.(3) Cha như cánh buồm đưa con đến những chân trời mới. (4)Nếu hình ảnh người cha đem đến cho người đọc cảm giác về sự ân cần, che chở thì hình ảnh đứa con lại cho thấy sự yêu thương, tin cậy của con đối với cha.(5) Lời đề nghị ngây thơ, đầy tin yêu: *"Cha mượn cho con buồm trắng nhé,/ Để con đi"* làm cho **tôi** như thấy hình ảnh chính mình với ước mơ khám phá những chân trời mới lạ.(6) Qua bài thơ, tôi cảm nhận được tình cha con thắm thiết.(7) Tình cảm ấy khiến tôi nghĩ đến cha mình, người vẫn luôn yêu thương, chăm sóc tôi chu đáo. (8)Tôi tự nhắc nhở mình cần yêu thương cha nhiều hơn nữa vì tôi vẫn đang may mắn được sống trong vòng tay cha. (9)

**Bố cục đoạn viết**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các phần** | **Các ý cần viết** | **Câu văn cụ thể** |
| Mở đoạn | * Tên bài thơ,tên tác giả……………. * Cảm xúc chung về bài thơ | *Những cánh buồm”* của Hoàng Trung Thông là một trong những bài thơ để lại cho tôi nhiều cảm xúc.(1) Tác phẩm viết về tình cha con thiêng liêng bằng giọng thơ giản dị, chân thành.(2) |
| Thân đoạn | * Cảm xúc thứ nhất……..   Bằng chứng  (qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ nào?)………………   * Cảm xúc thứ 2   Bằng chứng (qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ nào?)……………… | * Hình ảnh *“cha dắt con đi”* được lặp lại nhiều lần không chỉ thể hiện tình cảm đong đầy yêu thương, trìu mến của cha dành cho con mà còn gợi lên sự chở che, dẫn dắt của cha trên hành trình cùng con đi đến tương lai. (3) Cha như cánh buồm đưa con đến những chân trời mới. (4)Nếu hình ảnh người cha đem đến cho người đọc cảm giác về sự ân cần, che chở thì hình ảnh đứa con lại cho thấy sự yêu thương, tin cậy của con đối với cha.(5) Lời đề nghị ngây thơ, đầy tin yêu: *"Cha mượn cho con buồm trắng nhé,/ Để con đi"* làm cho tôi như thấy hình ảnh chính mình với ước mơ khám phá những chân trời mới lạ.(6) |
| Kết đoạn | * Khẳng định lại cảm xúc………………… * Ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân em…… | * Qua bài thơ, tôi cảm nhận được tình cha con thắm thiết. (7)Tình cảm ấy khiến tôi nghĩ đến cha mình, người vẫn luôn yêu thương, chăm sóc tôi chu đáo. (8)Tôi tự nhắc nhở mình cần yêu thương cha nhiều hơn nữa vì tôi vẫn đang may mắn được sống trong vòng tay cha.(9) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **YÊU CẦU ĐỐI VỚI KIỂU BÀI** | | **Đoạn văn mẫu** |
| **Hình thức** | Đảm bảo hình thức của một đoạn văn. |  |
| **Nội dung** | Trình bày cảm xúc của bản thân về một bài thơ. |  |
| **Ngôi kể** | Sử dụng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm xúc. |  |
| **Liên kết** | Các câu trong đoạn văn cần được liên kết với nhau chặt chẽ để tạo sự mạch lạc cho đoạn văn. |  |
| **Bố cục**  **đoạn văn** | - **Mở đoạn**: Giới thiệu nhan đề, tác giả và cảm xúc chung về bài thơ (câu chủ đề).  - **Thân đoạn**: Trình bày cảm xúc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ; làm rõ cảm xúc bằng những hình ảnh, từ ngữ được trích từ bài thơ.  - **Kết đoạn:** Khẳng định lại cảm xúc của bài thơ và ý nghĩa của nó đối với bản thân. |  |

**BÀI TẬP THỰC HÀNH**

*Dựa vào quy trình viết, em hãy thực hành viết một đoạn văn hoàn chỉnh (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm xúc về một bài thơ.*

**PHIẾU BÀI TẬP SỐ 1**

***Đọc bài thơ sau và thực hiện yêu cầu:***

*Không có gì tự đến đâu con,*

*Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa.*

*Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa*

*Mùa bội thu phải một nắng hai sương.*

*Không có gì tự đến dẫu bình thường.*

*Phải bằng cả bàn tay và nghị lực*

*Như con chim suốt ngày chọn hạt,*

*Năm tháng bao dung khắc nghiệt lạ kỳ.*

*Dẫu bây giờ cha mẹ đôi khi*

*Có nặng nhẹ yêu thương và giận dỗi.*

*Có roi vọt khi con hư và có lỗi*

*Thương yêu con, đâu đồng nghĩa với nuông chiều!*

*Đường con đi dài rộng biết bao nhiêu…*

*Năm tháng nụ xanh giữ cây vươn thẳng,*

*Chỉ có con mới nâng nổi chính mình.*

*Nhớ nghe con!*

(Trích ***Không có gì tự đến đâu con*** – Nguyễn Đăng Tấn,

Tuyển tập thơ *Lời ru vầng trăng*, NXB Lao động, năm 2020, trang 42)

**Đề bài: Em hãy viết đoạn văn khoảng 1/2 trang giấy thi ghi lại cảm nghĩ về bài thơ *“Không có gì tự đến đâu con”* của Nguyễn Đăng Tấn.**

**Gợi ý viết**

**a. Về hình thức:** Đúng hình thức đoạn văn; diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi.

**b. Về nội dung:** Ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ ***“Không có gì tự đến đâu con”***của Nguyễn Đăng Tấn:

*- Mở đoạn:*Nêu cảm nghĩ chung về yếu tố nội dung hay nghệ thuật ở dòng, khổ, đoạn và bài thơ.

*- Thân đoạn:* Nêu cảm nhận của em về nội dung bài thơ cũng như phong cách nghệ thuật của nhà thơ Nguyễn Đăng Tấn đã sử dụng cho bài thơ; Đồng thời qua đó thể hiện suy nghĩ của em về vai trò của ý chí, nghị lực trong cuộc sống.

*- Kết đoạn:*Khái quát lại cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về yếu tố nội dung hoặc nghệ thuật đã trình bày.

**PHIẾU BÀI TẬP SỐ 2**

***Đọc bài thơ sau và thực hiện yêu cầu:***

**CÂY TRE VIỆT NAM**

Tre xanh,  
Xanh tự bao giờ?  
Chuyện ngày xưa... đã có bờ tre xanh.  
  
Thân gầy guộc, lá mong manh,  
Mà sao nên luỹ nên thành tre ơi?  
Ở đâu tre cũng xanh tươi,  
Cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu.  
  
Có gì đâu, có gì đâu,  
Mỡ màu ít chắt dồn lâu hoá nhiều.  
Rễ siêng không ngại đất nghèo,  
Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù.  
Vươn mình trong gió tre đu,  
Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành.  
Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh,  
Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm.  
  
Bão bùng thân bọc lấy thân,  
Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm.  
Thương nhau tre không ở riêng,  
Luỹ thành từ đó mà nên hỡi người.  
Chẳng may thân gãy cành rơi,  
Vẫn nguyên cái gốc truyền đời cho măng.  
Nòi tre đâu chịu mọc cong,  
Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường.  
Lưng trần phơi nắng phơi sương,  
Có manh áo cộc tre nhường cho con.  
  
Măng non là búp măng non,  
Đã mang dáng thẳng thân tròn của tre.  
Năm qua đi, tháng qua đi,  
Tre già măng mọc có gì lạ đâu.  
  
Mai sau,  
Mai sau,  
Mai sau...  
Đất xanh tre mãi xanh màu tre xanh.

1970-1972

(Nguyễn Duy)

**Gợi ý viết**

A.Mở đọan: Giới thiệu về bài thơ  (tên tác phẩm, tác giả, thể loại, viết về điều gì,...)

Nêu cảm nghĩ chung về yếu tố nội dung hay nghệ thuật ở dòng, khổ, đoạn và bài thơ.

B. Thân đoạn: Cảm nhận về bài thơ trên phương diện nội dung, nghệ thuật qua đó làm nổi bật thông điểm ý nghĩa mà tác giả muốn truyền tải.

Nội dung bài thơ Tre Việt Nam: Cây tre tượng trưng cho con người Việt Nam, thông qua hình tượng cây tre tác giả ca ngợi những phẩm chất cao đẹp của con người Việt Nam: Đoàn kết, giàu tình yêu thương, ngay thẳng, chính trực.

C. Kết đoạn: Khái quát lại cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về yếu tố nội dung hoặc nghệ thuật đã trình bày.

**Bài tham khảo**

Khi đọc bài "Tre Việt Nam" của Nguyễn Duy, tôi cảm nhận được sự mạnh mẽ và sự kiên cường của người dân Việt Nam trong cuộc sống khắc nghiệt. Bài thơ mang đến cho tôi một cảm giác tự hào về quê hương và những người dân Việt Nam.  
Nguyễn Duy đã miêu tả tre Việt Nam như một biểu tượng của sự bền bỉ và kiên nhẫn. Tre không chỉ là một loại cây mà còn là một biểu tượng của sự sống và sự vươn lên. Dù trong những điều kiện khắc nghiệt như gió bão, tre vẫn đứng vững và không bị gãy đổ. Điều này cho thấy sự kiên cường và sức mạnh của người dân Việt Nam trong cuộc sống. Bài thơ còn đề cập đến việc tre được sử dụng để làm nhiều đồ vật hữu ích trong cuộc sống hàng ngày của người dân Việt Nam. Tre được dùng để làm nhà, làm cầu, làm ghe, làm nón và nhiều vật dụng khác. Điều này cho thấy sự thông minh và sáng tạo của người dân Việt Nam trong việc tận dụng tài nguyên tự nhiên để phục vụ cuộc sống. Đọc bài thơ, tôi cảm nhận được tình yêu và lòng tự hào của Nguyễn Duy dành cho quê hương. Ông đã miêu tả tre Việt Nam như một biểu tượng của sự bền bỉ và sức mạnh của người dân Việt Nam. Bài thơ đã khơi dậy trong tôi niềm tự hào về quê hương và những người dân Việt Nam, cũng như khích lệ tôi trở nên kiên nhẫn và bền bỉ trong cuộc sống.Tổng thể, khi đọc bài "Tre Việt Nam" của Nguyễn Duy, tôi cảm nhận được sự mạnh mẽ và sự kiên cường của người dân Việt Nam. Bài thơ đã khơi dậy trong tôi niềm tự hào và lòng yêu quê hương, cũng như khích lệ tôi trở nên kiên nhẫn và bền bỉ trong cuộc sống.

**DẠNG THỨ 3**

**VIẾT ĐOẠN VĂN PHÂN TÍCH TÁC DỤNG CỦA BPTT, Ý NGHĨA, HÌNH ẢNH… TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC**

**Bài 1: Viết đoạn văn phân tích giá trị của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ sau:**

*Mặt trời xuống biển như hòn lửa.*

*Sóng đã cài then, đêm sập cửa.*

*Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,*

*Câu hát căng buồm cùng gió khơi.*

**(*Đoàn thuyền đánh cá*,** Huy Cận, Ngữ văn 9 tập I)

**Đáp án**

Học sinh viết thành đoạn văn và trả lời được các ý sau:

Xác định biện pháp tu từ:

 Biện pháp tu từ so sánh: Mặt trời như hòn lửa

 Biện pháp tu từ nhân hoá, ẩn dụ: Sóng cài then; đêm sập cửa, câu hát căng buồm.

Giá trị của biện pháp tu từ:

 Gợi lên khung cảnh hoàng hôn rực rỡ, tráng lê, kỳ vĩ. Vũ trụ như một ngôi nhà lớn đi vào trạng thái nghỉ ngơi.

 Hình ảnh con người đẹp khỏe khoắn, niềm vui, niềm lạc quan của người lao động trước cuộc sống mới...

**Bài 2: Viết đoạn văn phân tích giá trị của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ sau:**

*Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ*

*Mặt trời chân lí chói qua tim*

*Hồn tôi là một vườn hoa lá*

*Rất đậm hương và rộn tiếng chim...*

**(Từ ấy -** Tố Hữu**)**

**Đáp án**

Học sinh viết thành đoạn văn và trả lời được các ý sau:

Chỉ đúng các biện pháp tu từ (nói rõ được thực hiện ở các từ ngữ nào)

 Phép ẩn dụ: Hình ảnh nắng hạ, mặt trời chân lí để chỉ lí tưởng cộng sản.

 Phép so sánh: Tâm hồn giống như một vườn hoa lá, rất đậm hương và rộn tiếng chim.

Phân tích hiệu quả thẩm mỹ.

 Phép ẩn dụ kết hợp với các động từ mạnh (bừng, chói), nhà thơ muốn khẳng định lí tưởng cộng sản như một nguồn sáng rực rỡ, chói lòa xua tan những u ám, tối tăm; làm bừng sáng tâm hồn người thanh niên trí thức tiểu tư sản giàu nhiệt huyết nhưng chưa tìm được đường đi đúng đắn, đang băn khoăn đi kiếm lẽ yêu đời. Cách nói thể hiện thái độ thành kính, ân tình của nhà thơ với Đảng.

 Phép so sánh: So sánh cái trừu tượng (tâm hồn) với cái cụ thể (khu vườn), kết hợp với phép đảo ngữ (rất đậm hương, rộn tiếng chim: một khu vườn tràn đầy màu sắc, hương thơm, âm thanh...), tác giả đã diễn tả niềm vui sương mãnh liệt khi được giác ngộ lí tưởng cộng sản; ánh sáng của lí tưởng cộng sản có sức mạnh kì diệu đã làm bừng lên một sức sống mới mẻ trong tâm hồn nhà thơ. Niềm vui sống, sự sáng suốt, minh mẫn đến kì lạ của tinh thần trí tuệ khi được lí tưởng chiếu dọi làm tâm hồn nhà thơ trở nên sảng khoái, say mê, náo nức... Đây là giây phút đặc biệt thiêng liêng trong cuộc đời của Tố Hữu và nhà thơ đã ghi lại chân thành, cảm động.

**Bài 3:** **Viết đoạn văn phân tích giá trị của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ sau:**

*"Quê hương tôi có con sông xanh biếc*

*Nước gương trong soi tóc những hàng tre*

*Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè*

*Toả nắng xuống dòng sông lấp loáng".*

(***Nhớ con sông quê hương****, Tế Hanh*)

**Đáp án**

Học sinh viết thành đoạn văn và trả lời được các ý sau:

\*Chỉ ra các biện pháp tu từ: nhân hoá "soi tóc", so sánh "là một buổi trưa hè"

\* Phân tích giá trị:

 Các biện pháp tu từ được sử dụng phù hợp đã thổi hồn vào tạo vật khiến cho sự vật được miêu tả hiện lên rất sinh động.

 Hình ảnh "hàng tre" yểu điệu như một thiếu nữ; cảnh vật vô tri mang hình ảnh đời sống của con người và trở nên thân thương.

 Gợi lên vẻ đẹp của tâm hồn tác giả: Nhà thơ hoà mình cùng với nắng, với dòng sông quê hương, qua đó thể hiện lòng yêu quê hương đất nước của mình.

**Bài 4:** **Viết đoạn văn phân tích giá trị của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ sau:**

*"Hỡi những trái tim không thể chết*

*Chúng tôi đi theo vết các anh*

*Những hồn Trần Phú vô danh*

*Sóng xanh biển cả, cây xanh núi ngàn"*

**(Tố Hữu)**

**Đáp án**

Học sinh viết thành đoạn văn và trả lời được các ý sau:

 Học sinh chỉ ra được biện pháp tu từ hoán dụ:

**Những trái tim:** chỉ những con **người**

**Hồn Trần Phú vô danh:** biểu thị các liệt sĩ cách mạng của Đảng và dân tộc.

**Sóng xanh và cây xanh:** Là những bộ phận của biển, của núi ngàn, đất nước, biểu thị sự trường tồn bất diệt.

 Phân tích giá trị biểu đạt.

Qua hình ảnh hoán dụ Tố Hữu đã ca ngợi tình yêu nước, lòng trung thành với lí tưởng cộng sản của các chiến sĩ cách mạng.

Nhà thơ khẳng định tên tuổi và tinh thần cách mạng của các liệt sĩ như Trần Phú đời đời bất tử trường tồn với đất nước thân yêu.

**Bài 5:** **Viết đoạn văn phân tích giá trị của biện pháp tu từ được sử dụng trong các đoạn thơ sau: *a .*** *"Giấy đỏ buồn không thắm*

*Mực đọng trong nghiên sầu"*

**(*Ông đồ,* Vũ Đình Liên)**

**b. Để miêu tả cảnh biệt li của Thúy Kiều với gia đình, đại thi hào Nguyễn Du viết:**

*"Đau lòng kẻ ở người đi*

*Lệ rơi thấm đá, tơ chia rũ tằm"*

**(*Truyện Kiều*, Nguyễn Du)**

**c.** *"Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm*

*Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm*

*Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi*

*Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui*

*Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ*

*Ôi kì lạ và thiêng liêng – bếp lửa!"*

**(*Bếp lửa*, Bằng Việt)**

**Đáp án**

Học sinh viết thành đoạn văn dựa trên các ý sau:

a. Biện pháp tu từ: nhân hóa (buồn, sầu).

Ý nghĩa: Nỗi buồn tủi, cô đơn của ông đồ trong buổi suy tàn của nền Hán học.

b. Biện pháp tu từ: tiểu đối (kẻ ở - người đi), nói quá (lệ rơi thấm đá), ẩn dụ (tơ chia rũ tằm).

- Ý nghĩa: Nỗi đau đớn đến đứt ruột của Thúy Kiều khi phải giã biệt gia đình, đồng thời thể hiện tinh thần nhân đạo của Nguyễn Du dành cho nhân vật.

c. Biện pháp tu từ: Điệp từ (nhóm).

Ý nghĩa: Hình ảnh người bà quen thuộc bên bếp lửa không chỉ nhóm những gì thân thuộc.

\* Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của đoạn văn.

**Bài 6. Viết đoạn văn phân tích giá trị của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ sau:**

"*Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa,*

*Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa,*

*Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh,*

*Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh..."*

**(Trích Chợ Tết, Đoàn Văn Cừ, Thi nhân Việt Nam, NXBVH 1997)**

**Đáp án**

Học sinh viết thành đoạn văn dựa trên cơ sở các ý sau:

 Xác định biện pháp tu từ: Nhân hóa: giọt sữa; nháy hoài; ôm ấp; thoa son

So sánh: Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa

 Giá trị nghệ thuật của các biện pháp tu từ

Bằng biện pháp so sánh và nhân hóa Đoàn Văn Cừ đã thổi hồn vào thiên nhiên, biến chúng thành những sinh thể sống. Đó là vẻ đẹp tinh khôi đầy hấp dẫn qua so sánh "sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa"; vẻ tinh nghịch, nhí nhảnh của tia nắng tía; cái thướt tha, điệu đà trong dáng "uốn mình" của núi và cảm giác yên bình, ấm áp trong khung cảnh "đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh".

=> Thiên nhiên đang cựa mình trong buổi sớm mùa xuân. Cảnh vật toát lên vẻ rực rỡ, lấp lánh trong sự tinh khôi, trong trẻo, mượt mà.

\* Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của đoạn văn.

**Bài 7: Viết đoạn văn phân tích ý nghĩa của chi tiết "chiếc bóng" trong tác phẩm "Chuyện người con gái Nam Xương" của Nguyễn Dữ.**

**Đáp án**

Học sinh viết thành đoạn văn dựa trên cơ sở các ý sau:

a. Nêu được vai trò của chi tiết nghệ thuật trong truyện:

 Chi tiết là một trong những yếu tố nhỏ nhất tạo nên tác phẩm (...), để làm nên một chi tiết nhỏ có giá trị đòi hỏi nhà văn phải có sự thăng hoa về cảm hứng và tài năng nghệ thuật.

 Nghệ thuật là một lĩnh vực đặc thù: Tầm vóc của người nghệ sỹ có thể được làm nên từ những yếu tố nhỏ nhất. Nhà văn lớn có khả năng sáng tạo được những chi tiết nhỏ nhưng giàu giá trị biểu đạt, góp phần đắc lực trong việc thể hiện chủ đề tư tưởng của tác phẩm.

b. Đánh giá giá trị của chi tiết "chiếc bóng" trong "Chuyện người con gái Nam Xương":

\* Giá trị nội dung:

 "Chiếc bóng" tô đậm thêm nét đẹp phẩm chất của Vũ Nương trong vai trò người vợ, người mẹ. Đó là nỗi nhớ thương, sự thuỷ chung, ước muốn đồng nhất "xa mặt nhưng không cách lòng" với người chồng nơi chiến trận; đó là tấm lòng người mẹmuốn khỏa lấp sự trống vắng, thiếu hụt tình cảm người cha trong lòng đứa con thơ bé bỏng.

 "Chiếc bóng" là một ẩn dụ cho số phận mỏng manh của người phụ nữ trong chếđộ phong kiến nam quyền. Họ có thể gặp bất hạnh bởi bất cứ một nguyên nhân vô lý nào mà không lường trước được. Với chi tiết này, người phụ nữ hiện lên là nạn nhân của bi kịch gia đình, bi kịch xã hội.

 "Chiếc bóng" xuất hiện ở cuối tác phẩm "Rồi trong chốc lát, bóng nàng loang loáng mờ nhạt dần mà biến đi mất": Khắc hoạ giá trị hiện thực - nhân đạo sâu sắc của tác phẩm.

 Chi tiết này còn là bài học về hạnh phúc muôn đời: Một khi đánh mất niềm tin, hạnh phúc chỉ còn là chiếc bóng hư ảo.

\* Giá trị nghệ thuật:

 Tạo sự hoàn chỉnh, chặt chẽ cho cốt truyện: Chi tiết "chiếc bóng" tạo nên nghệthuật thắt nút, mở nút mâu thuẫn bất ngờ, hợp lý:

Bất ngờ: Một lời nói của tình mẫu tử lại bị chính đứa con ngây thơ đẩy vào vòng oan nghiệt; chiếc bóng của tình chồng nghĩa vợ, thể hiện nỗi khát khao đoàn tụ, sự thuỷ chung son sắt lại bị chính người chồng nghi ngờ "thất tiết" ...

Hợp lý: Mối nhân duyên khập khiễng chứa đựng nguy cơ tiềm ẩn (Vũ Nương kết duyên cùng Trương Sinh thất học, đa nghi, ghen tuông, độc đoán) cộng với cảnh ngộ chia ly bởi chiến tranh. Đó là nguy cơ tiềm ẩn bùng phát.

 Tạo kịch tính, tăng sức hấp dẫn cho tác phẩm.

 Chi tiết này còn là sự sáng tạo của Nguyễn Dữ (so với chuyện cổ tích, "Miếu vợchàng Trương") tạo nên vẻ đẹp lung linh cho tác phẩm và một kết thúc tưởng như có hậu nhưng lại nhấn mạnh hơn bi kịch của người phụ nữ.

\* Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của đoạn văn.

**Bài 8.** Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích một yếu tố tượng trưng được nhà thơ sử dụng trong đoạn thơ sau:

*Những cánh đồng mùa thu*

*Con chim chào mào ăn rồi nhả hạt*

*Những bông lúa cầu vồng vươn ngút mắt*

*Lo âu bàn tay đợi hạt vuông tròn*

*Những cánh đồng vàng hơn mỗi hoàng hôn*

*Màu no ấm hòa trong màu trời đất*

*Phù sa đỏ sông nước ngọt lòng như mật*

*Thì thầm khua bến nước, chiếc thuyền xuôi*

(*Những cánh đồng mùa thu,* Tập Thơ *Chỉ em và chiếc bình pha lê biết,*

Bình Nguyên Trang, NXB Hội Nhà văn, 2003, tr 30-31)

**Đáp án**

Học sinh viết thành đoạn văn dựa trên cơ sở:

\*Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý:

- Giới thiệu tác giả Bình Nguyên Trang, bài thơ “Những cánh đồng mùa thu” và một yếu tố tượng trưng được nhà thơ sử dụng trong văn bản.

- Phân tích vai trò của yếu tố tượng trưng trong việc thể hiện nội dung và nghệ thuật bài thơ. Có thể như sau:

+ Yếu tố tượng trưng được thể hiện qua biện pháp ẩn dụ chuyển đổi cảm giác trong câu thơ “Màu no ấm hoà trong màu trời đất”.

“No ấm” vốn là trạng thái, cảm giác của con người được, nhưng đã trở thành màu sắc và được cảm nhận bằng thị giác.

+ Yếu tố tượng trưng “màu no ấm” vừa khắc họa khung cảnh của cánh đồng mùa thu ở thời điểm lúa chín vàng: màu vàng của lúa hòa với màu vàng của hoàng hôn vừa khắc họa một trạng thái vô hình ẩn giấu bên trong của cánh đồng, của cuộc sống làng quê, đó là một mùa vàng bội thu, một cuộc sống no ấm, hạnh phúc trong tương lai gần đang đến với quê hương, với cuộc sống của người nông dân.

+ Yếu tố tượng trưng “màu no ấm” còn thể hiện những rung động, những cảm xúc vô hình trong tâm hồn của nhân vật trữ tình. Đó là niềm vui mừng, sự háo hức mong chờ một mùa bội thu khi ngắm nhìn cánh đồng chín vàng.

\* Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của đoạn văn.

**Đề 9**

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) nêu cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp ngôn từ qua những câu thơ sau:

*Hồn anh như hoa cỏ may,*

*Một chiều cả gió bám đầy áo em.*

(*Hoa cỏ may,* Nguyễn Bính, *https://www.thivien.net*)

**Đáp án**

Học sinh viết thành đoạn văn dựa trên cơ sở:

\*Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý:

- Giới thiệu vấn đề nghị luận: Vẻ đẹp ngôn từ trong bài thơ “Hoa cỏ may” – Nguyễn Bính.

- Vẻ đẹp ngôn từ của bài thơ:

+ Cặp thơ lục bát nhỏ xinh thiết tha, nồng nàn giúp khắc họ rõ nét tâm hồn thi sĩ lãng mạn, tinh tế

+ Từ ngữ giản dị, mộc mạc, chân chất mà xao xuyến, hấp dẫn

+ Hình ảnh thơ chân thực, sống động, thấm đẫm hồn quê (hoa cỏ may, gió, chiều)

+ Lối so sánh, ví von thật sáng tạo, giàu giá trị biểu đạt, gợi hình, gợi cảm: “*Hồn anh như hoa cỏ may”,* hồn anh, trái tim anh dễ xao động, chỉ cần một cơn gió nhẹ đưa cũng có thể làm cho trái tim ấy thổn thức, nhớ mong. Lấy tạo vật hữu hình, cụ thể để so sánh với khái niệm trừu tượng tạo nên nét độc đáo cho bài thơ (mô tả một đặc tính thật và nổi bật nhất của hoa cỏ may: dễ bám dính vào áo quần khi có gió to để diễn tả niềm khát khao được giao cảm, được yêu thương là xúc cảm dung dị, tự nhiên mà cũng rất sôi nổi của chàng trai mới lớn)

+ Chất tự sự pha lẫn trữ tình, vừa kể lể vừa giãi bày tâm trạng,…

- Đánh giá chung:

+ Ngôn từ của bài thơ góp phần khắc họa một trái tim dễ xao động, chỉ cần một cơn gió nhẹ đưa cũng có thể làm cho trái tim ấy thổn thức, nhớ mong và khát khao giao cảm, luôn mong muốn bám giữ và neo đậu trong trái tim người tình

+ Thông qua ngôn từ của bài thơ giúp ta hiểu thêm về Nguyễn Bính – một con người tài hoa mang trong mình trái tim thiết tha với cuộc đời với tình yêu,…

\* Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của đoạn văn.